

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HS-ST

Ngày : 11/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN PHƯƠNG A; sinh ngày 04 tháng 7 năm 2001 tại Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã A, thành phố B, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh T và bà Đỗ Thị B; chồng, con: Không có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 10/5/2021.

(Có mặt)

Bị hại: Anh Phạm Anh T, sinh năm 2002, nơi cư trú: số 70 đường Bàu C, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1991, nơi cư trú: số 70 đường Bàu C, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976, nơi cư trú: phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

3. Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1958, nơi cư trú: số phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

4. Chị Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 2003, nơi cư trú: số 307 đường P, Phường I, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phương A và anh Phạm Anh T là nhân viên của Trung tâm chăm sóc sức khỏe người già H, địa chỉ số 70 đường Bàu C, Phường C, quận D do chị Phạm Thị Thanh T làm chủ. Vào khoảng 13 giờ ngày 05/5/2021, anh T đến gặp khách hàng tại chung cư B, Phường C1, quận D lấy tiền bán thiết bị của trung tâm được 85.500.000 đồng, anh T bỏ toàn bộ số tiền này vào túi đeo chéo của mình rồi về trung tâm H treo túi đựng tiền lên giàn móc đồ trong phòng thay đồ của nhân viên tại lầu 1 của trung tâm rồi đi làm việc. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi làm việc xong, Nguyễn Phương A vào phòng thay đồ thì phát hiện trên giàn móc treo đồ trong phòng có treo 01 túi đeo chéo màu xám của anh T nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Phương A quan sát xung quanh không có ai nên đi đến lấy túi xuống, mở khóa chiếc túi của anh T lấy trộm hai xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng rồi kéo khóa chiếc túi, treo lên vị trí cũ sau đó dùng quần áo của mình vừa thay ra cuộn hai xấp tiền vào trộm được rồi đi xuống tầng trệt bỏ vào ba lô của mình. Khi chuẩn bị về thì Nguyễn Phương A gặp Nguyễn Thị Phương D là nhân viên làm chung nên rủ D đi mua sắm cùng. D đồng ý nên Phương A điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Blade màu đen, biển số 50N1-57967 chở D đi hướng trung tâm Quận L. Trên đường đi, Phương A dừng xe ghé vào 1 điểm giao dịch ứng dụng Momo (không nhớ địa chỉ) cho D đứng giữ xe còn Phương A vào lấy số tiền 2.500.000 đồng từ số tiền lấy trộm của anh T nạp vào tài khoản Momo của Phương A rồi chuyển tiền cho 03 người chơi game trên mạng Internet (không xác định được nhân thân) mà Phương A nợ trước đó. Sau khi quay ra, Phương A tiếp tục điều khiển xe chở D đến trung tâm T, Quận L để mua quần áo. Khi vào trong trung tâm, Phương A lấy cho D mượn 1.000.000 đồng do trước đó D có hỏi mượn tiền của Phương A. D hỏi nguồn gốc số tiền thì Phương A nói của gia đình cho. Tại đây, Phương A mua quần áo tại nhiều cửa hàng (không nhớ rõ các cửa hàng) hết 8.000.000 đồng, D cũng mua 01 chiếc áo giá 580.000 đồng từ số tiền Phương A cho mượn và bỏ chung vào túi quần áo của Phương A. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Phương A điều khiển xe chở D về nhà trọ của D tại quận G. Trên đường đi, Phương A dừng xe cho D đứng ngoài chờ rồi Phương A đi vào cửa hàng mua bán điện thoại di động V mua 02 điện thoại di động hiệu Iphone XS max 256BG màu vàng hết tổng số tiền 39.723.000 đồng. Phương A đưa cho cửa hàng 40.000.000

đồng, không lấy lại tiền dư rồi đi ra chỗ D về nhà trọ sau đó quay xe về nhà mình. Trên đường về nhà, Phương A dừng xe lấy tiền ra đếm, cộng số tiền đã tiêu xài và số tiền còn lại thì Phương A biết đã lấy trộm tổng cộng 85.500.000 đồng của anh Tuấn.

Sáng ngày 06/5/2021, Phương A đến trung tâm H, trả cho anh T số tiền 2.000.000 đồng đã mượn anh T trước đó rồi xin nghỉ việc. Sau khi về nhà Phương A cho bác là bà Phạm Thị H mượn số tiền 500.000 đồng, cho mẹ là Đỗ Thị B số tiền 2.000.000 đồng, khi cho bác mượn tiền và cho mẹ tiền Phương A đều nói nguồn gốc là do đi làm mà có. Số tiền còn lại Phương A sử dụng mua tiếp 02 đôi giày giá 4.500.000 đồng tại cửa hàng bán giày trên đường C (không nhớ địa chỉ).

Khoảng 17 giờ ngày 06/5/2021, anh Tuấn phát hiện mất số tiền 85.500.000 đồng trong túi đeo. Nghi ngờ Phương A là người lấy trộm nên đã gọi điện thoại hỏi Phương A. Phương A thừa nhận đã lấy trộm tiền của anh T. Sáng ngày 07/5/2021, Phương A mang số tiền 17.500.000 đồng còn lại trả cho anh T và cam kết trả đủ số tiền còn thiếu. Anh T đồng ý cho Phương A thời gian trả tiền, không trình báo công an. Sau khi được anh T cho trả lại tiền, Phương A gọi điện thoại nhờ bạn Nguyễn Hoàng Nhựt L mang 02 điện thoại di động hiệu Iphone XS đã mua trước đó đi bán, L đồng ý và đã bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) gặp trên đường được 20.000.000 đồng rồi đưa đến cho Phương A. Phương A đã đưa lại cho anh T. Tổng cộng Phương A đã trả cho anh T 37.500.000 đồng. số tiền còn lại là 48.000.000 đồng Phương A hứa sẽ trả tiếp cho anh T.

Sáng ngày 09/5/2021, nhận thấy Phương A không có khả năng khắc phục số tiền còn lại nên anh T đã đến Công an Phường 14, quận Tân Bình trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phương A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận như nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Phương D trình bày tối ngày 05/5/2021, Phương A rủ đi mua quần áo và cho D mượn số tiền 1.000.000 đồng. D hỏi nguồn gốc số tiền thì Phương A nói gia đình cho. D không biết Phương A đã lấy trộm tiền của anh Tuấn. Sau khi biết sự việc, D đã giao nộp lại số tiền 420.000 đồng và chiếc áo D mua cùng Phương A vào tối ngày 05/5/2021 cho Công an. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Phạm Thị H, Đỗ Thị B khi nhận tiền từ Phương A không biết do Phương A lấy trộm mà có. Bà Hương, bà B đã nộp lại số tiền Phương A cho. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý H và B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Nguyễn Hoàng Nhựt L: Khi nhận đi bán 02 điện thoại di động hiệu Iphone XS max giúp Phương A thì L không biết nguồn gốc là do Phương A trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý hình sự Long về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Quá trình điều tra Nguyễn Phương A đã tác động và gia đình đã bồi thường cho bị hại anh Phạm Anh T lại đủ số tiền 85.500.000 đồng, anh Tuấn không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn bãi nại cho Nguyễn Phương A.

Vật chứng vụ án: - 01 túi đeo chéo màu xám, dây đeo màu cam đã trả lại cho anh Phạm Anh T.

- Số tiền 4.920.000 đồng gồm: 2.000.000 đồng do anh Phạm Anh T giao nộp, 420.000 đồng do Nguyễn Thị Phương D giao nộp, 2.500.000 đồng do Phương A giao nộp (tiền do bà Phạm Thị H trả lại 500.000 đồng và bà Đỗ Thị B trả lại 2.000.000 đồng cho Phương A).

- 01 áo khoác màu hồng hiệu Now Saigon, 01 áo khoác màu trắng phía trước có chữ Uncover Sici Bear, 01 áo thun màu đen hiệu Degrey, 01 áo khoác màu đen hiệu Hades, 01 áo thun dài tay màu đen hiệu Missout, 01 áo thun ngắn tay màu đen phía trước có chữ Now Saigon, 01 đôi giày màu đen hiệu Boston, 01 đôi giày màu trắng hiệu Yankees, 01 tai nghe Airpod màu trắng, 01 áo thun màu đen ngắn tay phía trước có chữ Degrey màu xanh nhạt, 01 balo màu đen bạc có dòng chữ Box Pack 3.0, 01 balo màu đen xám hiệu Michael Kors, 01 đôi dép màu đen xám hiệu Hades thu giữ của Phương A.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, bị hại thì hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 85.500.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã trả lại một phần tài sản cho bị hại để khắc phục hậu quả, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Anh T đã được bồi thường và nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 túi đeo chéo màu xám, dây đeo màu cam đã trả lại cho anh Phạm Anh T. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với số tiền 4.920.000 đồng gồm: 2.000.000 đồng do anh Phạm Anh T giao nộp, 420.000 đồng do Nguyễn Thị Phương D giao nộp, 2.500.000 đồng do bị cáo giao nộp (bà Phạm Thị H trả lại 500.000 đồng và bà Đỗ Thị B trả lại 2.000.000 đồng cho bị cáo), xét thấy đây là tiền do bị cáo lấy trộm của anh Phạm Anh T mà có, tuy nhiên gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền đã lấy trộm cho anh T, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo số tiền này.

- Đối với 01 áo khoác màu hồng hiệu Now Saigon, 01 áo khoác màu trắng phía trước có chữ Uncover Sici Bear, 01 áo thun màu đen hiệu Degrey, 01 áo khoác màu đen hiệu Hades, 01 áo thun dài tay màu đen hiệu Missout, 01 áo thun ngắn tay màu đen phía trước có chữ Now Saigon, 01 đôi giày màu đen hiệu Boston, 01 đôi giày màu trắng hiệu Yankees, 01 tai nghe Airpod màu trắng, 01 áo thun màu đen ngắn tay phía trước có chữ Degrey màu xanh nhạt, 01 balo màu đen bạc có dòng chữ Box Pack 3.0, 01 balo màu đen xám hiệu Michael Kors và 01 đôi dép màu đen xám hiệu Hades thu giữ của bị cáo, xét thấy gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, bị cáo có yêu cầu được nhận lại những tài sản này nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo những tài sản này.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Nguyễn Phương A về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, bị hại thì hành vi chiếm đoạt số tiền 85.500.000 đồng của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét do muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã cố ý phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã trả lại một phần tài sản cho bị hại để khắc phục hậu quả, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 túi đeo chéo màu xám, dây đeo màu cam đã trả lại cho anh Phạm Anh T. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với số tiền 4.920.000 đồng gồm: 2.000.000 đồng do anh Phạm Anh T giao nộp, 420.000 đồng do Nguyễn Thị Phương D giao nộp, 2.500.000 đồng do bị cáo giao nộp (bà Phạm Thị H trả lại 500.000 đồng và bà Đỗ Thị B trả lại 2.000.000 đồng cho bị cáo), xét thấy đây là tiền do bị cáo lấy trộm của anh Phạm Anh T mà có, tuy nhiên gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền đã lấy trộm cho anh T, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị cáo số tiền này như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 áo khoác màu hồng hiệu Now Saigon, 01 áo khoác màu trắng phía trước có chữ Uncover Sici Bear, 01 áo thun màu đen hiệu Degrey, 01 áo

khoác màu đen hiệu Hades, 01 áo thun dài tay màu đen hiệu Missout, 01 áo thun ngắn tay màu đen phía trước có chữ Now Saigon, 01 đôi giày màu đen hiệu Boston, 01 đôi giày màu trắng hiệu Yankees, 01 tai nghe Airpod màu trắng, 01 áo thun màu đen ngắn tay phía trước có chữ Degrey màu xanh nhạt, 01 balo màu đen bạc có dòng chữ Box Pack 3.0, 01 balo màu đen xám hiệu Michael Kors và 01 đôi dép màu đen xám hiệu Hades thu giữ của bị cáo, xét thấy gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, bị cáo có yêu cầu được nhận lại những tài sản này nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị cáo những tài sản này như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: NGUYỄN PHƯƠNG A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2021.

[2] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo: số tiền 4.920.000 (bốn triệu chín trăm hai mươi ngàn) đồng, 01 thùng giấy được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Phương A và dấu mộc tròn của Công an Phường 14, quận Tân Bình, bên trong là quần áo, balo, giày dép của nhiều nhãn hiệu khác nhau (theo biên bản tạm giữ, biên bản niêm phong của Công an Phường 14, quận Tân Bình ngày 10/5/2021) thu giữ của bị can Nguyễn Phương A.

(Tình trạng vật chứng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 134/PNK ngày 28/9/2021 của Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận Tân Bình).

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí

